

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ - ST

Ngày 28/4/2025

V/v Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Ái

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung và bà Bùi Thị Thu Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên xét xử công khai vụ án thụ lý số: 244/2024/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện cư trú tại: Số nhà G, chung cư B, tổ dân phố M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 04 tháng 10 năm 2024 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn với nhau ngày 28/12/2015, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Đ1 ở Hàn Quốc. Sau khi cưới anh chị sinh sống ở thành phố B - Hàn Quốc đến năm 2019 thì vợ chồng về nước và mua nhà tại chung cư B, tổ dân phố M, phường K và sinh sống từ đó đến nay. Từ khi về nước sinh sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và trong đời sống hàng ngày, vợ chồng cũng đã nhiều lần ngồi lại tìm hiểu nguyên nhân để hàn

gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh T1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 05/11/2016, hiện đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản có cho vay, khoản nợ chung, công sức và các vấn đề khác: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh T1 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý, các giấy triệu tập, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác hợp lệ cho anh T1, nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, do vậy tòa án không lấy được lời khai, không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên giải quyết tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn cư trú tại phường K, thành phố V theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh T1 theo đúng quy định nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, tại biên bản làm việc ngày 14/02/2025 ở Công ty TNHH Y nơi anh làm việc thể hiện anh biết việc chị T làm đơn ly hôn với anh tại Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, nhưng anh cố tình vắng mặt gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T1 theo quy định.

[3] Về nội dung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh vợ chồng bất đồng trong sinh hoạt và trong cuộc sống hàng ngày anh T1 không muốn ly hôn nhưng anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh nhiều lần để hoà giải nhưng anh đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện nguyện vọng xin đoàn tụ của anh không thực tâm, gây khó khăn cho chị T trong quá trình giải quyết ly hôn. Tại phiên toà chị T

kiên quyết ly hôn, điều này thể hiện mâu thuẫn anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị T làm đơn ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 05/11/2016, hiện đang ở với chị T. Ly hôn chị T đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy hiện cháu Đ còn nhỏ đang ở với chị T và có nguyện vọng muốn tiếp tục được ở với chị T, chị T làm công nhân tại Công ty TNHH V 20.000.000đ/tháng, đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Đ do đó cần giao cháu Đ cho chị T nuôi dưỡng là có căn cứ.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản có cho vay, khoản nợ chung, công sức và các vấn đề khác: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố V về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 05/11/2016. Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản có cho vay, khoản nợ chung, công sức và các vấn đề khác: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1
2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 05/11/2016. Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản có cho vay, khoản nợ chung, công sức và các vấn đề khác: Không đặt ra xem xét giải quyết.
4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị T phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0006117 ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Yên. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tp Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự trong vụ án;
- Ủy ban nhân dân xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Minh Ái